

# SỰ GIÚP ĐỠ VỀ TRANG BỊ, VŨ KHÍ HIỆN ĐẠI CỦA LIÊN XÔ GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CUỘC CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI BẰNG KHÔNG QUÂN CỦA MỸ TRÊN MIỀN BẮC

TS NGUYỄN BÌNH

*Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

Ngày nhận:

12-7-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

22-7-2025

Ngày duyệt đăng:

5-8-2025

**Tóm tắt:** Trong 2 cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam, không lực Hoa Kỳ đã vấp phải lưới lửa phòng không hiệu quả nhất thế giới với những loại vũ khí hiện đại được cung cấp bởi Liên Xô. Với việc sử dụng hiệu quả, phát huy tối đa tính năng của những vũ khí đó, lực lượng Phòng không - Không quân nhân dân Việt Nam đã bắn rơi hàng nghìn máy bay Mỹ. Sự giúp đỡ to lớn của Liên Xô góp phần đặc biệt quan trọng, có tính quyết định trong việc đánh bại không lực Hoa Kỳ trong những năm 1965-1972 và đóng góp vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân và dân Việt Nam.

**Từ khóa:**

Chiến tranh phá hoại miền Bắc; giúp đỡ; Liên Xô, SAM-2

**T**rong *Di chúc* (1969), Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: sau khi đất nước thống nhất, “tôi sẽ thay mặt nhân dân ta đi thăm và cảm ơn các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, và các nước bầu bạn khắp năm châu đã tận tình ủng hộ và giúp đỡ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta”<sup>1</sup>. Chủ tịch Hồ Chí Minh ý thức rất rõ ràng vai trò của sự giúp đỡ to lớn đó. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội IV (1976) của Đảng nêu rõ: “Thắng lợi của chúng ta cũng chính là thắng lợi của các lực lượng xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc, dân chủ và hòa bình trên toàn thế giới đã ủng hộ nhân dân ta đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm

lược. Đại hội chúng ta bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc nhất đối với Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, đã vì tình nghĩa quốc tế vô sản, giành cho nhân dân ta sự ủng hộ và giúp đỡ toàn diện, to lớn và quý báu”<sup>2</sup>.

Nhà sử học người Nga Gaiduk viết trong *Liên bang Xô viết và chiến tranh Việt Nam*: “Việt Nam không thể tự cung cấp vũ khí tinh xảo nhất, như máy bay siêu thanh, tên lửa và ra đa hoặc số lượng đầy đủ ngay cả những vũ khí đơn giản hơn. Trong khi đó, cuộc chiến tranh chống lại một kẻ thù hùng mạnh như “đế quốc Mỹ” đòi hỏi hậu cần thật vững chắc có khả năng cung cấp mọi phương tiện để giành chiến thắng trong cuộc chiến tranh. Hà Nội

không thể giải quyết những vấn đề này nếu không có sự giúp đỡ của các đồng minh xã hội chủ nghĩa, mà chủ yếu là Liên Xô và Trung Quốc”<sup>3</sup>.

## 1. Sự leo thang của Mỹ trong các chiến dịch ném bom miền Bắc

Chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ là cuộc chiến tranh leo thang. Cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, về phạm vi, mục tiêu đánh phá còn hạn chế, chủ yếu là các mục tiêu quân sự và các cơ sở công nghiệp lớn. Cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai, ngoài những mục tiêu như trước đây, các thành phố đông dân cũng bị ném bom ác liệt. Nhiều bệnh viện, trường học, cơ sở kinh tế, văn hóa trở thành bình địa. Về tính chất, cường độ, từ tháng 8-1964 đến tháng 2-1965, tính chất các cuộc ném bom chưa thực sự ác liệt. Từ tháng 2-1965 đến ngày 30-11-1968, trong đó có thời gian ném bom hạn chế từ vĩ tuyến 20 trở vào ngày 31-3 đến ngày 30-11-1968, nhưng mức độ ác liệt tăng lên gấp bội, tập trung vào Khu IV, trọng điểm là các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, xuất hiện địa danh đi vào lịch sử như túi bom Ngã Ba Đồng Lộc.

Về vũ khí, khối lượng bom đạn đế quốc Mỹ ném xuống miền Bắc, năm 1965 là 30.000 tấn, năm 1966 là 200.000 tấn, trong 8 tháng (từ tháng 4 đến tháng 12-1972) là 210.000 tấn. Mức độ hiện đại của vũ khí tăng lên đáng kể: giai đoạn 1955-1975 so với giai đoạn 1945-1954 (chống thực dân Pháp), số đầu nổ cơ học lắp vào các loại bom đạn tăng từ 10 lên 25, số đầu nổ điện tử, quang điện, la de lắp vào các loại bom đạn từ 0 tăng lên 20<sup>4</sup>. Máy bay ném bom chiến lược B52 tăng từ 60 chiếc năm 1967 lên 193 chiếc năm 1972<sup>5</sup>.

Đến tháng 5-1972, lực lượng không quân chiến thuật Mỹ tập trung cho chiến tranh phá hoại miền Bắc tăng lên 1.400 máy bay, bằng gần 40% lực lượng của nước Mỹ, và 193 máy bay B52, bằng

gần 50% của nước Mỹ; về số lượng xấp xỉ cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, nhưng về chất lượng có nhiều loại phương tiện vũ khí và kỹ thuật hiện đại được cải tiến như máy bay F111 “cánh cụp cánh xòe”, bom có đầu dẫn bằng tia lade, tên lửa điều khiển, máy móc gây nhiễu điện tử...<sup>6</sup>.

Đối phó với phương tiện chiến tranh hiện đại như vậy, không thể chỉ bằng những khẩu súng trường, những khẩu pháo cao xạ tầm thấp, đòi hỏi phải có vũ khí hiện đại hơn. Các nước XHCN, đặc biệt là Liên Xô đã giúp Việt Nam đáp ứng điều đó.

## 2. Sự giúp đỡ của Liên Xô

*Thay đổi quan điểm, ủng hộ nhiệt tình và to lớn*

Quan hệ Việt Nam - Liên Xô trong trong giai đoạn 1954-1975 không phải lúc nào cũng là “những ngày nắng đẹp”. Trước năm 1965, những nhà lãnh đạo Liên Xô không muốn có sự đối đầu với đế quốc Mỹ nên việc ủng hộ cuộc đấu tranh thống nhất đất nước của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa dừng ở mức độ nhất định. Tuy nhiên, cuối năm 1964, tình hình chính trị ở Liên Xô đã thay đổi với sự “ra đi” của Nikita Khrushchev. Chính sách đối ngoại thay đổi mạnh mẽ. Ban lãnh đạo mới của Liên Xô tuyên bố sẵn sàng tăng cường viện trợ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Tháng 2-1965, đoàn đại biểu của Liên Xô, đứng đầu là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Kosygin đã tới Hà Nội. Vấn đề Liên Xô cung cấp viện trợ quân sự cho Việt Nam đã được bàn bạc từ những năm trước, sau chuyến thăm này, có bước tiến rõ rệt về phạm vi và tiến độ.

Đúng thời điểm Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Kosygin đến Hà Nội, không quân Mỹ đã mở chiến dịch ném bom lần thứ hai xuống miền Bắc Việt Nam. Ông Kosygin, vốn là người luôn luôn trầm tĩnh và kín đáo, đã nổi giận vì sự thách thức trắng trợn của Hoa Kỳ. Ông gọi điện về Moscow

báo cáo tình hình với Ban lãnh đạo đất nước, nêu ý kiến rằng, sự đáp trả tốt nhất đối với hành động hiếu chiến của Mỹ là cần viện trợ quân sự một cách nhanh chóng và quy mô lớn cho Việt Nam.

Quan điểm của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Kosygin được Đảng và Nhà nước Liên Xô hoàn toàn ủng hộ. Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Liên Xô đã đạt được thỏa thuận về việc tăng cường viện trợ cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trước hết để đương đầu với chiến dịch ném bom của Mỹ, Liên Xô sẽ khẩn trương gửi các chuyên gia quân sự, các thiết bị quân sự và vũ khí hiện đại nhất của Liên Xô cho Việt Nam. Tuyên bố chung được hai bên đưa ra ngày 10-2-1965, khẳng định Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là tiền đồn của phe XHCN ở Đông Nam Á, Liên Xô không thể thờ ơ với an ninh của một quốc gia XHCN, sẵn sàng ủng hộ và giúp đỡ Việt Nam.

Sự cam kết giúp đỡ của Liên Xô đối với Việt Nam một lần nữa được khẳng định. Ngày 10 đến ngày 17-4-1965, đoàn đại biểu cao cấp Việt Nam do đồng chí Lê Duẩn dẫn đầu thăm chính thức Liên Xô. Hai bên ra bản Tuyên bố chung nhấn mạnh: Nếu Hoa Kỳ tăng cường xâm lược, chống Việt Nam, trong trường hợp cần thiết và nếu Việt Nam yêu cầu, chính phủ Liên Xô sẵn sàng cho phép những công dân Xô viết có nguyện vọng đến Việt Nam theo tinh thần quốc tế vô sản để chiến đấu vì sự nghiệp chính nghĩa của nhân dân Việt Nam, bảo vệ những thành quả XHCN của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Sau chuyến thăm này, Liên Xô đã cung cấp giúp Việt Nam hệ thống tên lửa đất đối không, máy bay, phi công và đội ngũ kỹ thuật viên nhằm bảo vệ khu vực Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố quan trọng khác. Ngay trong nửa đầu năm 1965, sự giúp đỡ này đã được hiện thực hóa. Những máy bay chiến đấu của Liên Xô đã xuất hiện ở miền Bắc trong tháng 5-1965, đó là 15

chiếc MIG15 và MIG17, một số máy bay ném bom IL-28<sup>7</sup>.

Sự giúp đỡ của Liên Xô tăng dần từ năm 1965 đến năm 1968. Tính đến năm 1967, tổng viện trợ của các nước XHCN cho Việt Nam là khoảng 1,5 tỷ Rúp (hơn 1,5 tỷ USD), trong đó sự trợ giúp của Liên Xô chiếm 36,8% (608 triệu USD). Đến cuối năm 1967, sự giúp đỡ của Liên Xô đã tăng lên 50% tổng giá trị giúp đỡ của phe XHCN, trong đó về quân sự chiếm 2/3 tổng giá trị giúp đỡ của Liên Xô, đạt 396,7 triệu USD. Năm 1968, Liên Xô đã dẫn đầu danh sách các nước XHCN giúp đỡ cho Việt Nam, với tổng giá trị đạt 542 triệu rúp (582,2 triệu USD). Ngoài ra, có khoảng từ 1.500 đến 2.500 chuyên gia quân sự Liên Xô bao gồm: kỹ sư, phi công, kỹ thuật viên phụ trách hệ thống radar, tên lửa đã phục vụ ở Việt Nam trong thời gian chiến tranh. Đến năm 1968, Liên Xô đã chiếm vị trí đầu bảng trong danh sách các nước ủng hộ và giúp đỡ Việt Nam<sup>8</sup>.

Để cấp tốc chống lại có hiệu quả các cuộc ném bom của Mỹ, Liên Xô đề nghị đưa phi công, bộ đội điều khiển tên lửa của Liên Xô sang Việt Nam. Đặc biệt, ngày 19-3-1968, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Kossygin gửi thư cho Thủ tướng Phạm Văn Đồng đề xuất việc lập hệ thống cố vấn từ Bộ Tư lệnh Phòng không đến các đơn vị sư, trung đoàn.

Đến giai đoạn 1965-1968, Liên Xô đã trở thành nước giúp đỡ Việt Nam nhiều nhất. Trong tổng số 517.393 tấn hàng viện trợ Việt Nam nhận được, gồm: 105.614 tấn hàng hậu cần, 411.779 tấn vũ khí, trang bị - kỹ thuật; trong đó, riêng Liên Xô: 226.969 tấn. Trong giai đoạn 1969-1972, Việt Nam nhận được tổng số 1.000.796 tấn hàng viện trợ, gồm: 316.130 tấn hàng hậu cần, 684.666 tấn vũ khí, trang bị - kỹ thuật; trong đó, Liên Xô 143.793 tấn<sup>9</sup>. Giai đoạn 1965-1968 so với giai đoạn 1961-1964: hàng hậu cần tăng 459 lần, hàng

vũ khí tăng gần 6 lần. Giai đoạn 1969-1972 so với giai đoạn 1965-1968: hàng hậu cần tăng gấp 300%, hàng vũ khí tăng 66%. Hàng viện trợ Liên Xô trong giai đoạn 1965-1968 chiếm 44% tổng số hàng viện trợ<sup>10</sup>.

Liên Xô đã giúp đỡ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khối lượng lớn vũ khí, trong đó rất quan trọng là vũ khí phòng không, không quân. Cụ thể là đã viện trợ 647 bộ điều khiển tên lửa, 1.357 bệ phóng tên lửa, 10.169 quả đạn tên lửa, 23 quả tên lửa SA-75M (SAM 2), 8.686 quả đạn tên lửa VT 50v, 2 trung đoàn tên lửa S125<sup>11</sup>, 480 quả đạn tên lửa K681 và 316 chiếc máy bay chiến đấu (MIG 17 và MIG 21)<sup>12</sup>.

Liên Xô không ngừng cải tiến vũ khí cho phù hợp với chiến trường Việt Nam, trong đó có việc cải tiến hệ thống phòng không Dvina để chúng có khả năng bắn rơi máy bay tốc độ cao lên đến 3.700 km/h và ngày 30-3-1968, hệ thống này đã bắn rơi một máy bay F111A<sup>13</sup>.

Ngoài ra, vào giai đoạn cuối chiến tranh chống Không quân Mỹ, tổ hợp tên lửa phòng không vắc vai “Strela-2” cũng được bắt đầu sử dụng. Từ đầu năm 1972 đến tháng 1-1973, bộ đội Việt Nam đã dùng “Strela-2” bắn hạ 29 máy bay tiêm kích, cường kích và 14 máy bay lên thẳng của Mỹ<sup>14</sup>.

*Giúp đỡ huấn luyện phi công chiến đấu, điều khiển tên lửa*

Những đoàn chuyên gia quân sự Liên Xô đầu tiên đến Việt Nam được giữ bí mật, được bố trí ở trong rừng. Nhiệm vụ của họ là đào tạo bộ đội Việt Nam trong 3 tháng để bộ đội Việt Nam có thể điều khiển hệ thống hỏa tiễn đối không S-75. Chuyên gia Liên Xô hoạt động theo nguyên tắc, nếu chiến đấu thành công 3 lần, thì chuyên gia Liên Xô sẽ giao cho bộ đội Việt Nam tự điều khiển thiết bị, họ chỉ còn giữ vai trò chuyên gia mà thôi.

Trong giai đoạn đầu, thậm chí bộ quần áo đặc chủng dùng đồ nhiên liệu cho tên lửa, người Việt

Nam còn không mặc được do nặng nề và nóng bức, do sức khỏe không bảo đảm, các chuyên gia Liên Xô cũng phải thực hiện công việc đó. Các chuyên gia Liên Xô cho rằng, việc học tập điều khiển tên lửa SAM 2 là một việc làm không dễ dàng, nhưng họ cũng thừa nhận bộ đội Việt Nam học hỏi rất nhanh tiến bộ và sớm làm chủ vũ khí. Việc huấn luyện các phi công có phức tạp hơn. *Thứ nhất*, về kỹ thuật, máy bay là phương tiện kỹ thuật phức tạp. *Thứ hai*, về thể lực, phần lớn các phi công Việt Nam có vóc dáng nhỏ người và có thể lực yếu hơn so với các phi công Liên Xô, họ chịu lực quá tải kém hơn, ca bin máy bay cũng “hơi rộng” so với khổ người của phi công Việt Nam.

Ngoài việc đào tạo trực tiếp tại chiến trường, riêng trong năm 1966, có 2.600 người Việt Nam được gửi đi đào tạo tại Liên Xô để phục vụ ngành Không quân và Phòng không của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa<sup>15</sup>. Năm 1972, 2 trung đoàn tên lửa SAM 3 đã được đào tạo cấp tốc tại Liên Xô để chuẩn bị đối phó với các đợt không kích bằng B52 của đế quốc Mỹ.

*Chiến đấu trực tiếp trên chiến trường*

Theo một thống kê của Liên Xô, từ năm 1965 đến năm 1974, đã có 6.359 sĩ quan, tướng lĩnh và hơn 4.500 binh sĩ, hạ sĩ quan các lực lượng vũ trang Liên Xô tham gia chiến đấu tại Việt Nam<sup>16</sup>. Trong các vũ khí phòng không và không quân Liên Xô giúp đỡ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; cán bộ, chiến sĩ quân đội Việt Nam tiếp thu khá nhanh việc sử dụng pháo cao xạ và máy bay MIG, nhưng nắm bắt sử dụng tên lửa có khó khăn hơn. Chính vì vậy mà ở giai đoạn đầu của cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của Mỹ, chính các chiến sĩ tên lửa Liên Xô đã sử dụng S-75. Tình báo Mỹ cho rằng, trong năm 1965, các bệ phóng tên lửa “gần như chắc chắn sẽ phải do quân đội Liên Xô vận hành” vì đến lúc này, chưa có người

Bắc Việt Nam nào được đào tạo để điều khiển tên lửa đất đối không. Tình báo Mỹ cho biết vào tháng 9-1965 có khoảng 1.500 đến 2.500 sĩ quan, chiến sĩ quân đội Liên Xô có mặt tại miền Bắc Việt Nam, chủ yếu để vận hành SAM, ngoài ra là các chuyên gia đào tạo và hỗ trợ. 150 phi công Liên Xô được báo cáo cũng có mặt tại Bắc Việt Nam. Cuối năm 1967, Mỹ cho biết có 1.165 chuyên gia quân sự Liên Xô tại Việt Nam, chịu trách nhiệm bảo trì các loại vũ khí khác nhau và ra đa, phần lớn là nhân viên vận hành SAM<sup>17</sup>.

Những quả tên lửa S-75 đầu tiên được phóng trên lãnh thổ Việt Nam là vào ngày 24-7-1965. Chỉ bằng 2 quả tên lửa, Trung đoàn Tên lửa Phòng không số 236 Quân khu phòng không Moscow (có mặt tại Việt Nam) đã bắn hạ 3 chiếc F-4 “Con ma” bay ở độ cao 7.000m trên bầu trời Bất Bạt, tỉnh Hà Tây<sup>18</sup>. Thượng úy Konstantin Vladislav Michailowitsch chính là một trong những sĩ quan Liên Xô tham gia trận đánh<sup>19</sup>. Trước khi có tên lửa Liên Xô tham chiến, Không quân Mỹ coi Bắc Việt Nam là khu vực tác chiến an toàn, họ gọi các phi vụ đi ném bom Bắc Việt Nam là “đi lấy sữa”, ám chỉ việc phá hoại nguồn viện trợ của hậu phương miền Bắc Việt Nam cho miền Nam Việt Nam. Nhưng từ khi có tên lửa SAM tham chiến, mọi chuyện đã thay đổi. Cho đến năm 1972, phi công Mỹ thậm chí đùn đẩy nhau hoặc bất tuân lệnh khi buộc phải bay vào bầu trời Hà Nội.

Đóng góp vào chiến thắng của quân dân Việt Nam, có sự hi sinh của cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang Liên Xô. Con số cán bộ, chiến sĩ Liên Xô hi sinh trong tác chiến trên chiến trường Việt Nam từ tháng 7-1965 đến cuối năm 1974 được công nhận chính thức là 13 người<sup>20</sup>.

*Liên Xô viện trợ cho Việt Nam tên lửa SAM-2 và máy bay MIG đã góp phần quyết định hạ uy thế không lực Mỹ*

Sau khi bị các tên lửa đất đối không gây thiệt hại nặng, không lực Mỹ đã chú ý hơn, không còn

chủ quan như trước. Mỹ đã chính thức thừa nhận tổn thất của Mỹ do S-75 gây ra<sup>21</sup>. Trong 2 cuộc chiến tranh phá hoại, các đơn vị tên lửa SAM 2 đã đánh 3.542 trận, có 588 trận đánh đêm, phóng 5.885 quả đạn, bắn rơi 788 máy bay Mỹ, trong đó có 366 chiếc rơi tại chỗ và có 43 máy bay B52, trung bình 7,1 quả đạn tiêu diệt 1 máy bay<sup>22</sup>.

Tổng cộng, từ năm 1965 đến năm 1972, Liên Xô đã cung cấp cho Việt Nam 95 tiểu đoàn (cơ số đạn và tổ hợp phóng S-75) và 7.658 quả tên lửa phòng không. Đến cuối cuộc kháng chiến đã có 6.806 quả đạn đã sử dụng và vẫn còn đang trên đường vận chuyển qua Trung Quốc, lực lượng còn sẵn sàng chiến đấu đến thời điểm kết thúc chiến tranh phá hoại (cuối tháng 12-1972) là 43 tiểu đoàn.

Về không quân, lực lượng không quân khổng lồ, được huấn luyện và trang bị cực kỳ tốt của Mỹ đã không thể nào đánh bại được lực lượng không quân non trẻ của Bắc Việt Nam. Thành tích xuất sắc nhất trong không chiến thuộc về các phi công MiG-21<sup>23</sup>. Trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai, không quân Mỹ bị tổn thất nặng với 735 máy bay bị bắn rơi, trong đó có 61 máy bay B52 và 10 máy bay F111<sup>24</sup>.

Qua hai cuộc chiến tranh phá hoại, trong số 2.242 máy bay địch do Quân chủng Phòng không-Không quân bắn rơi, có 1.357 chiếc do pháo cao xạ, 760 chiếc do bộ đội tên lửa và 305 chiếc do máy bay tiêm kích. Mặc dù theo thống kê này, bộ đội tên lửa và bộ đội không quân bắn rơi ít máy bay hơn lực lượng pháo cao xạ, nhưng đó lại là những loại máy bay hiện đại bậc nhất của Mỹ, nên tác động vô cùng lớn. Riêng thành tích trong chiến dịch “Điện Biên Phủ trên không”, bộ đội tên lửa bắn rơi 30 chiếc, không quân bắn rơi 2 chiếc, trong tổng số 34 máy bay B52<sup>25</sup>. Yếu tố con người giữ vai trò quyết định và đồng thời, những vũ khí hiện đại mà Liên xô cung cấp cho Việt Nam đã

giúp quân và dân Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ tại miền Bắc Việt Nam. Thắng lợi của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của không lực Mỹ không thể tách rời sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế, đặc biệt là của Liên Xô.

1. Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb CTQG, H, 2011, T. 15, tr. 621

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, Nxb CTQG, H, 2004, T. 37, tr. 475-476

3, 7, 8, 13, 15, 17. Tổng cục V- Bộ Nội vụ: Ilia V. Gaiduk: Liên bang Xô Viết và chiến tranh Việt Nam, tài liệu tham khảo nội bộ, H, 1998, tr. 71-72, 50, 58-61, 76, 74, 75

4, 5, 25. Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: Chiến tranh nhân dân đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Nxb QĐND, H, 1982, T. 1, tr. 139- 140, 142, 139-140

6. Viện Nghiên cứu Chủ nghĩa Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb CTQG, H, 1995, T. II (1954- 1975), tr. 545

9, 12. Xem: “Những nguồn chi viện lớn cho cách mạng miền Nam”, Báo Quân đội nhân dân, số ra ngày 13-4-2005. Tài liệu trích từ đề tài nghiên cứu của các tác giả ở Viện Lịch sử Quân sự tham luận tại Hội thảo khoa học “Đại thắng mùa xuân 1975 - Bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam”, tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 14 và 15-4-2005

10. Trọng Đạt: “Viện trợ quân sự cho Việt Nam trong chiến tranh”, <https://dongsongcu.wordpress.com/2017/05/31/vien-tro-quan-su-cho-viet-nam-trong-chien-tranh/>

11. Hai trung đoàn tên lửa SAM 3 với 200 quả đạn. Tuy nhiên, những quả đạn tên lửa SAM 3 đã bị giữ lại trên đường vận chuyển qua Trung Quốc và chỉ về Việt Nam sau khi cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 của Mỹ đã kết thúc. Theo: Xuân Ba: “Bi kịch SAM 3 và chuyện bây giờ mới kể”, <http://motthegioi.vn/thoi-su-c-66/phong-su-ky-su-c-96/bi-kich-sam-3-va-chuyen-bay-gio-moi-ke-78389.html>, ngày đăng 22-12-2017

14. 29 máy bay Mỹ (1 F-4, 7 O-1, 3 O-2, 4 OV-10, 9 A-1, 4 A-37) và 14 máy bay lên thẳng (1 CH-47, 4 AH-1, 9 UH-1).

Lê Hùng: “Người Nga nói thật về Chiến tranh Việt Nam”, <http://dantri.com.vn/the-gioi/nguoi-nga-noi-that-ve-chien-tranh-viet-nam-1431204287.html>, ngày đăng 2-5-2015

16. “Cựu binh Nga kể chuyện bắn máy bay Mỹ”, [http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/2015/05/150501\\_cuu\\_binh\\_nga\\_ke\\_chuyen\\_chien\\_tranh](http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/2015/05/150501_cuu_binh_nga_ke_chuyen_chien_tranh), ngày đăng 1-5-2015

18. Với chiến công đầu tiên này, ngày 24-7-1965 trở thành ngày truyền thống của Binh chủng tên lửa, Quân đội nhân dân Việt Nam. Dẫn theo: Bộ Quốc phòng- Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Cuộc đấu tranh lịch sử, Nxb CTQG, H, 2008, T. 5

19. Xem: Bộ phim: “Tổ hợp tên lửa S-75. Làm nên chiến thắng Hà Nội 12 ngày đêm B-52 U.S Air Force”, <https://www.youtube.com/watch?v=SoWe9lj1ZCs&t=849s>

20. Lê Hùng: “Người Nga nói thật về Chiến tranh Việt Nam”, <http://dantri.com.vn/the-gioi/nguoi-nga-noi-that-ve-chien-tranh-viet-nam-1431204287.htm>, ngày đăng 2-5-2015

21. Gồm 15 máy bay ném bom chiến lược B-52, 2 hoặc 3 máy bay ném bom chiến thuật F-111, 32 máy bay tiêm kích F-4, 8 F-105, 1 F-104, 11 F-8, 4 máy bay trinh sát RB-66, 05 RF-101, 1 O-2, 26 máy bay cường kích A-4, 9 A-6, 18 A-7, 3 A-3, 3 A-1, 1 AC-130, 1 máy bay vận tải C-123, 1 máy bay lên thẳng CH-53. Lê Hùng: “Người Nga nói thật về Chiến tranh Việt Nam”, <http://dantri.com.vn/the-gioi/nguoi-nga-noi-that-ve-chien-tranh-viet-nam-1431204287.htm>, ngày đăng 2-5-2015

22. Theo: Xuân Ba: “Bi kịch SAM3 và chuyện bây giờ mới kể”, <http://motthegioi.vn/thoi-su-c-66/phong-su-ky-su-c-96/bi-kich-sam-3-va-chuyen-bay-gio-moi-ke-78389.html>, ngày đăng 22-12-2017

23. Hai chiếc B-52 (chiếc thứ nhất do phi công Phạm Tuấn bắn rơi, chiếc thứ hai bị tiêu diệt khi MiG-21 của phi công Vũ Xuân Thiều lao thẳng vào), 38 đến 44 chiếc F-4, 16 đến 24 F-105, 2 F-8, 1 F-102, 1 A-4 (hoặc là A-7), 1 hoặc 3 chiếc EB-66C, 1 hoặc 2 RF-101, 1 RA-5C, 1 máy bay lên thẳng HH-53

24. Ban Chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: Chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945-1975) - Thắng lợi và bài học, Nxb CTQG, H, 2000, tr. 565-567.